

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 21 - 4 - 2020
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thiết.
2. Bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở phiên tòa số: 175^C/TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị Thu H**, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 3, xã TN, huyện T, tỉnh Hoà Bình. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm B, xã TN, huyện T, tỉnh Hoà Bình. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2019, đã được thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Thu H trình bày: Do quan hệ quen biết bà Bùi Thị N, ngày 09/02/2019 bà H có cho bà N vay số tiền là 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng để giải quyết việc gia đình. Bà N viết giấy nhận nợ với bà H và hẹn đến cuối tháng 7/2019 sẽ hoàn trả đầy đủ tiền cho bà H. Bà N hứa trả lãi suất cho bà H với mức là 01%/tháng. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà N vẫn chưa trả cho bà H đồng nào. Do quyền lợi bị xâm phạm, bà H đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả cho bà H số tiền gốc đã vay là 25.000.000 đồng cùng

với tiền lãi trong hạn tính từ ngày 09/02/2019 đến ngày 31/7/2019 là 1.433.000 đồng, tổng cộng là 26.433.000 đồng. Ngoài ra, bà H yêu cầu bà N phải trả cho bà H tiền lãi quá hạn theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 01/8/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Về phía bị đơn: Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị N công nhận ngày 09/02/2019 có vay của bà Đoàn Thị Thu H số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng để giải quyết việc gia đình, với lãi suất là 01%/tháng, thời hạn thanh toán là cuối tháng 7/2019. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà N gặp nhiều khó khăn, nên bà N chưa trả cho bà H được đồng nào. Việc bà H khởi kiện yêu cầu bà N phải trả nợ cho bà H toàn bộ số tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.433.000 đồng cùng với tiền lãi quá hạn, bà N đề nghị bà H cho bà N được trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo nội dung vụ án thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Việc bà Đoàn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Bùi Thị N có nơi cư trú tại xóm B, xã TN, huyện T, tỉnh Hoà Bình. Theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng cho vay tiền giữa bà Đoàn Thị Thu H với bà Bùi Thị N ngày 09/02/2019 được xác lập bằng văn bản, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của hai bên, mục đích của hợp đồng là hợp pháp, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo hợp đồng, bà H cho bà N vay số tiền gốc là 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng, thời hạn trả nợ là cuối tháng 7/2019 - Điều đó được thể hiện ở nội dung giấy vay tiền ngày 09/02/2019 có chữ ký của người vay là bà Bùi Thị N, phù hợp với lời khai của bà H và bà N. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bà N có vay và đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng của bà H.

Về tiền lãi trên nợ gốc: Bà H và bà N đều công nhận giữa hai bên có thỏa thuận với nhau bằng lời nói về mức lãi suất mà bà H cho bà N vay là 01%/tháng. Như vậy, mức lãi suất mà hai bên đương sự đã thỏa thuận với nhau là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, việc bà H yêu cầu bà N phải trả cho H tiền lãi trong hạn tính từ ngày 09/02/2019 đến ngày 31/7/2019

là 1.433.000 đồng, phù hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Về tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: Tính từ ngày bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H (Ngày 01/8/2019) cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (Ngày 21/4/2020) là 08 tháng 20 ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì “Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Do đó, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn mà bà N phải trả cho bà H là: 25.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 08 tháng 20 ngày = 3.250.000 đồng.

Về thời hạn trả nợ: Thời hạn bà N trả nợ cho bà H là cuối tháng 7/2019, nhưng cho đến nay bà N chưa trả cho bà H đồng nào cả tiền gốc và tiền lãi. Như vậy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Nên việc bà H khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ cho bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357; khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà N; buộc bà N phải trả nợ cho bà H tổng số tiền cả gốc và lãi là 29.683.000 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng; tiền lãi trên nợ gốc là 1.433.000 đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 3.250.000 đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận, nên bà N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thu H đối với bà Bùi Thị N.

Buộc bà Bùi Thị N phải trả cho bà Đoàn Thị Thu H tổng số tiền cả gốc và lãi là 29.683.000 (*Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn*) đồng. (Trong đó: Tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng; tiền lãi trên nợ gốc là 1.433.000 đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 3.250.000 đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí: Bà Bùi Thị N phải nộp 1.484.000 (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001619 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THADS huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Văn Mạnh